

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Biện pháp tổ chức thi công		
1.1	Am hiểu của nhà thầu về gói thầu: a. Hiểu biết về gói thầu, vị trí dự án; b. Hiểu biết về thuận lợi, khó khăn của mặt bằng thi công.	Nhà thầu có hiểu biết đúng và chi tiết về gói thầu đáp ứng (a) và (b). Hiểu biết về mặt bằng thi công phải trình bày cụ thể và chi tiết.	Đạt
		Nhà thầu có hiểu biết sai về gói thầu hoặc hiểu đúng nhưng chỉ đáp ứng (a) hoặc (b) hoặc hiểu biết về mặt bằng thi công trình bày còn chưa cụ thể/chi tiết.	Không đạt
1.2	Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư chính: Nhà thầu cần chào thầu rõ ràng chủng loại/ nguồn gốc/xuất xứ/ thương hiệu của vật tư chính cụ thể: + Vật tư xây dựng: cát; đá dăm; đá cấp phối; xi măng; thép xây dựng; bê tông nhựa; gạch không nung; bó vỉa; gạch bê tông giả đá. + Vật tư điện: cáp điện, dây điện, ống nhựa xoắn bảo vệ cáp, đèn LED, cột thép mã kẽm. + Vật tư nước: tê, côn, cút, ống nhựa HDPE.	- Nhà thầu chào thầu rõ ràng; - Có nêu rõ đặc điểm, chủng loại, tính chất của vật tư và phù hợp với hồ sơ thiết kế; - Có hợp đồng nguyên tắc với bên cung cấp vật tư. - Có phương án hợp lý, chi tiết về việc cung ứng vật tư, vật liệu đảm bảo tiến độ thi công và đáp ứng được khi tăng tiến độ thi công.	Đạt
		- Nhà thầu chào thầu không rõ ràng; - Không nêu hoặc nêu không rõ đặc điểm, chủng loại, tính chất của vật tư hoặc nêu nhưng không phù hợp với hồ sơ thiết kế hoặc nêu nhưng thiếu nhiều hơn 01 vật tư theo yêu cầu; - Không có hoặc có hợp đồng nguyên tắc với bên cung cấp vật tư, tuy nhiên thiếu nhiều hơn 01 vật tư theo yêu cầu. - Không có hoặc có phương án về việc cung ứng vật tư, vật liệu đảm bảo tiến độ thi công và đáp ứng được khi tăng tiến độ thi công nhưng không chi tiết/hợp lý.	Không đạt
1.3	Mức độ đáp ứng về thiết bị chính (<i>Chi tiết danh sách thiết bị chính tại chương V</i>):	Đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu tại (a), (b), (c), (d) và phù hợp với thiết kế.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	a. Nhà thầu chào đủ các loại thiết bị. b. Nhà thầu nêu rõ ràng và đầy đủ về nguồn gốc/nước sản xuất, hãng sản xuất, năm sản xuất, thông số kỹ thuật của thiết bị. c. Có tài liệu chứng minh về khả năng cung cấp thiết bị (kể cả trong trường hợp tự sản xuất hay thương mại). d. Có cam kết về thiết bị đảm bảo chất lượng, mới 100%, sẽ cung cấp được đầy đủ chứng từ chứng minh về sự hợp pháp của thiết bị cũng như các thiết bị đảm bảo được lưu hành theo quy định.	Đáp ứng không đầy đủ một hoặc nhiều nội dung theo yêu cầu tại (a), (b), (c), (d) hoặc không phù hợp với thiết kế.	Không đạt
1.4	Tổ chức mặt bằng công trường: a. Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị; b. Bố trí rào chắn, biển báo; c. Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông nội bộ, đường tạm, liên lạc trong quá trình thi công.	- Có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hợp lý và vị trí rõ ràng; - Có giải pháp tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ các nội dung trên; - Các giải pháp đảm bảo khả thi và phù hợp với với biện pháp thi công, tiến độ thi công.	Đạt
		- Không có hoặc có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường nhưng chưa hợp lý/rõ ràng; - Không có hoặc có giải pháp tổ chức mặt bằng công trường, nhưng không đầy đủ các nội dung trên; - Có các giải pháp nhưng không khả thi hoặc không phù hợp với với biện pháp thi công, tiến độ thi công.	Không đạt
1.5	Hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường (bao gồm sơ đồ và nội dung thuyết minh).	Có đủ sơ đồ và nội dung thuyết minh. Sơ đồ ít nhất thể hiện được thành phần tham gia dự án. Thuyết minh ít nhất thể hiện được mục đích, chính sách của hệ thống tổ chức của nhà thầu; chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp của các thành phần tham gia dự án.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Không có sơ đồ; hoặc không có nội dung thuyết minh; hoặc sơ đồ không thể hiện được thành phần tham gia dự án; hoặc thuyết minh không thể hiện được mục đích/chính sách/chức năng/nhiệm vụ/cơ chế phối hợp giữa các thành phần tham gia.	Không đạt
1.6	Cách thức tổ chức quản lý về dự án, tổ chức quản lý về hiện trường	Có Sơ đồ và thuyết minh giải pháp cho các nội dung trên một cách chi tiết, khả thi và phù hợp với điều kiện của dự án.	Đạt
		Không có hoặc thiếu sơ đồ/thuyết minh hoặc có giải pháp cho các nội dung trên nhưng không khả thi/không phù hợp với điều kiện của dự án.	Không đạt
1.7	Phòng thí nghiệm xây dựng (Nhà thầu có phòng thí nghiệm hoặc có hợp đồng nguyên tắc/kinh tế với đơn vị có phòng thí nghiệm).	Đáp ứng điều kiện trên và phòng thí nghiệm đủ điều kiện hoạt động theo quy định pháp luật.	Đạt
		Không đáp ứng điều kiện trên hoặc phòng thí nghiệm không đủ điều kiện hoạt động theo quy định pháp luật.	Không đạt
2	Biện pháp kỹ thuật thi công (gồm bản vẽ và thuyết minh)		
2.1	Thi công theo hồ sơ thiết kế, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung chính sau: - Thi công san nền; - Thi công nền mặt đường; - Thi công vỉa hè, đảm bảo an toàn giao thông; - Thi công hệ thống thoát nước; - Thi công cấp nước; - Thi công cấp điện (đường dây, trạm biến áp); - Thi công điện chiếu sáng; - Thi công đường dây viễn thông; - Thi công trạm xử lý nước thải.	Có biện pháp đầy đủ, chi tiết, khả thi và phù hợp với yêu cầu của gói thầu và điều kiện thi công dự án.	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp nhưng không đầy đủ/chi tiết hoặc biện pháp không khả thi/không phù hợp với yêu cầu của gói thầu và điều kiện thi công dự án.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3	Tiến độ thi công		
3.1	Trình bày bảng tiến độ thi công dưới dạng biểu đồ ngang, thể hiện rõ ràng và chi tiết từng công việc chính. Mỗi công việc cần ghi tên rõ ràng, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc. Biểu đồ phải trực quan, dễ theo dõi, giúp xác định trình tự thực hiện, thời gian hoàn thành từng hạng mục và tổng thể dự án.	Trình bày đầy đủ các nội dung trên, tiến độ phù hợp với biện pháp thi công và có tiến độ thi công không vượt quá 300 ngày.	Đạt
		Trình bày không đầy đủ các nội dung trên hoặc không phù hợp với biện pháp thi công hoặc có tiến độ thi công vượt quá 300 ngày.	Không đạt
3.2	Bảng/biểu đồ huy động nhân sự (cán bộ, công nhân) kèm theo bảng tiến độ thi công.	- Có biểu đồ huy động nhân sự được nêu rõ số lượng và từng loại nhân sự; - Có bảng huy động thiết bị được thể hiện dạng biểu đồ ngang và nêu rõ tên loại thiết bị; - Bảng/biểu đồ huy động phù hợp với bảng tiến độ thi công và biện pháp thi công.	Đạt
		- Không có bảng huy động nhân sự hoặc bảng không nêu rõ số lượng hoặc từng loại nhân sự; - Không có bảng huy động thiết bị hoặc bảng huy động không thể hiện tên loại thiết bị. - Bảng/biểu đồ huy động không phù hợp với bảng tiến độ thi công/biện pháp thi công.	Không đạt
3.3	Biện pháp tăng cường nhân lực và thiết bị thi công khi tăng tiến độ thi công.	Có đề xuất biện pháp chi tiết, hợp lý, khả thi.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất biện pháp nhưng không hợp lý/ không khả thi.	Không đạt
3.4	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công khi xảy ra các tình huống bất trắc: mất điện, mưa bão.	Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, biện pháp thi công.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất biện pháp nhưng không hợp lý/ không phù hợp với điều kiện thi công, biện pháp thi công.	Không đạt
3.5		Có biểu đồ cung ứng vật tư khả thi.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Biểu đồ cung ứng vật tư xây dựng chính: Cát, đá dăm, xi măng, gạch không nung.	Không có hoặc có biểu đồ cung ứng vật tư nhưng không khả thi.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu.	Nhà thầu trình bày hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu (bao gồm sơ đồ, thuyết minh).	Đạt
		Nhà thầu không hoặc có trình bày hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu nhưng thiếu sơ đồ hoặc thuyết minh.	Không đạt
4.2	Quản lý chất lượng vật tư: a. Giải pháp kiểm tra chất lượng vật tư; b. Giải pháp xử lý vật tư khi phát hiện không phù hợp với yêu cầu của thiết kế.	Có giải pháp chi tiết, hợp lý và phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
		Không có hoặc có giải pháp nhưng không chi tiết/ không hợp lý/ không phù hợp với biện pháp thi công.	Không đạt
4.3	Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công.	Các biện pháp/giải pháp được trình bày chi tiết, nội dung phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp/giải pháp được trình bày quá sơ sài hoặc nội dung không phù hợp với biện pháp thi công.	Không đạt
4.4	Lập và ghi nhật ký thi công.	Có giải pháp/biện pháp chi tiết và phù hợp với quy định, quy phạm.	Đạt
		Không có hoặc có giải pháp/biện pháp nhưng không phù hợp với quy định, quy phạm.	Không đạt
4.5	Nghiệm thu, lập bản vẽ hoàn công và quản lý tài liệu công trình.	Có kế hoạch thực hiện, giải pháp/quy trình thực hiện các nội dung trên. Các nội dung được trình bày chi tiết, phù hợp với quy định, quy phạm.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất kế hoạch thực hiện, giải pháp/quy trình thực hiện nhưng không đủ nội dung trên hoặc các nội dung được trình bày không chi tiết/không phù hợp với quy định, quy phạm.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5	Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1	Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: Chất thải, phế thải, vệ sinh, tiếng ồn, bụi, khói, đường bên ngoài công trường.	- Có đề xuất biện pháp cho các nội dung trên. Biện pháp đảm bảo khả thi và phù hợp với các tiêu chuẩn quy định.	Đạt
		- Không đề xuất hoặc có đề xuất biện pháp nhưng không đủ các nội dung trên; hoặc biện pháp không khả thi hoặc không phù hợp với các tiêu chuẩn quy định.	Không đạt
5.2	Phòng chống cháy nổ.	Có đề xuất biện pháp cho nội dung trên. Biện pháp đảm bảo khả thi và phù hợp với các tiêu chuẩn quy định.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng biện pháp không khả thi hoặc không phù hợp với các tiêu chuẩn quy định.	Không đạt
5.3	Biện pháp thực hiện và kế hoạch đảm bảo an toàn lao động: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Chính sách về quản lý an toàn lao động; - Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan. - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công và từng công việc thi công theo biện pháp thi công; - Quy định về quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kỳ đối với các công việc có yêu cầu cụ thể đảm bảo an toàn lao động; - Quy trình thực hiện việc theo dõi, báo cáo công tác quản lý an toàn lao động định kỳ, đột xuất; - Biện pháp sơ cấp cứu và ứng cứu khẩn cấp và xử lý khi xảy ra tai nạn lao động.	Có đề xuất biện pháp cho nội dung trên. Biện pháp đảm bảo khả thi và phù hợp với các quy định.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng biện pháp không khả thi hoặc không phù hợp với các quy định.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.4	Biện pháp đảm bảo an toàn khu vực xung quanh: - Bảo đảm an ninh, trật tự công trường/khu vực đóng quân; - Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường. - An toàn giao thông (có thuyết minh và bản vẽ);	Có đề xuất biện pháp cho nội dung trên. Biện pháp đảm bảo khả thi và phù hợp với các tiêu chuẩn quy định.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng biện pháp không khả thi hoặc không phù hợp với các tiêu chuẩn quy định.	Không đạt
5.5	Thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng và đảm bảo vệ sinh môi trường	Nhà thầu (i) có phương án về công tác thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng trong quá trình thi công cụ thể, chi tiết hoặc (ii) có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ năng lực, pháp nhân để thu gom vận chuyển phế thải xây dựng đổ đúng nơi quy định theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 16/05/2017.	Đạt
		Nhà thầu (i) không có phương án về công tác thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng trong quá trình thi công cụ thể, chi tiết và (ii) không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ năng lực, pháp nhân để thu gom vận chuyển phế thải xây dựng đổ đúng nơi quy định theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 16/05/2017.	Không đạt
6	Bảo hành		
6.1	Thời gian bảo hành công trình.	Đề xuất thời gian bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng. Riêng đèn LED bảo hành tối thiểu 5 năm.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất thời gian bảo hành công trình ít hơn 12 tháng. Đèn LED bảo hành ít hơn 5 năm.	Không đạt
6.2	Giải pháp/quy trình bảo hành.	Đề xuất giải pháp/quy trình bảo hành phù hợp với chương V của HSMT và theo đúng các quy định pháp luật.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất giải pháp/quy trình bảo hành nhưng không phù hợp với chương V của HSMT hoặc không phù hợp theo đúng các quy định pháp luật.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7	Uy tín của nhà thầu và yếu tố khác		
7.1	Có cam kết không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. (Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này).	Nhà thầu cam kết đúng theo yêu cầu trên.	Đạt
		Nhà thầu không cam kết đúng theo yêu cầu trên.	Không đạt

Ghi chú và lưu ý:

- Một hồ sơ dự thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi đảm bảo có tất cả các tiêu chí (tiêu chí là các chỉ tiêu yêu cầu tại số thứ tự như 1.1, 1.2,... của bảng trên) được đánh giá là “đạt”. Trường hợp nhà thầu “không đạt” một trong các tiêu chí thì hồ sơ dự thầu được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật.
- Một tiêu chí được đánh giá là “đạt” khi đáp ứng đầy đủ các nội dung tại “mức độ đáp ứng đạt”.
- Một tiêu chí chi tiết được đánh giá là “không đạt” khi đáp ứng một hoặc nhiều nội dung tại “mức độ đáp ứng không đạt”.
- Bảng trên có dấu “/” được hiểu là “hoặc”.
- Toàn bộ nội dung đề xuất của nhà thầu cho các tiêu chí đánh giá trên phải phù hợp và đầy đủ theo yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của gói thầu, phù hợp với điều kiện thi công, phạm vi thi công của dự án.
- Bảng tiến độ thi công phải trình bày chi tiết từng công việc cụ thể, không được sử dụng các cụm từ mang tính khái quát như "bao gồm", "v.v.", "... " hoặc bất kỳ cách diễn đạt nào hàm ý có thêm các công việc chưa xác định rõ.
- Mỗi nội dung của tiêu chí đánh giá nêu ra đều nhằm đến một khía cạnh quản lý khác nhau, thiết lập một hệ thống toàn diện. Do đó Nhà thầu phải trình bày nội dung đề xuất tương ứng và riêng biệt cho từng tiêu chí đánh giá được nêu trong hồ sơ. Mỗi tiêu chí phải được lập thành một mục mục lục rõ ràng, không trình bày lồng ghép hoặc gộp chung các nội dung có tính chất tương đồng, đảm bảo mỗi khía cạnh đều có giải pháp/phân tích cụ thể và độc lập. Việc trình bày thiếu sót hoặc gộp các nội dung tiêu chí sẽ được coi là không đáp ứng đầy đủ yêu cầu của hồ sơ mời thầu.